

PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THU NHẬP CỦA CÁC HỘ CHĂN NUÔI GIA CẦM Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Huỳnh Thị Đan Xuân và Mai Văn Nam¹

ABSTRACT

The study aims at giving a description of current situation of income, income structure and income diversification of poultry-raising households in the Mekong River Delta. In addition, it attempts to determine factors associated with household income. Findings from the analysis show that agricultural production is the main source of household income, accounting for 95% of total income. Income diversification is being implemented. However, the implementation is almost unprojected and hence its benefits are in question. Determinants of household income are found to be land area, access to credit, full poultry vaccination, income's poultry raising and income's husbandry raising and from off-farm activities. These findings give lights to some policy implications. In order to improve household income, farmers are recommended to use land appropriately, be willing to borrow loans, get poultry fully vaccinated, involve more in poultry raising and off-farm activities.

Keywords: *income, income structure, income diversification*

Title: *Analysis of determinants of poultry-raising household income in the Mekong River Delta*

TÓM TẮT

Mục tiêu của đề tài nhằm mô tả thực trạng thu nhập, cơ cấu thu nhập và đa dạng thu nhập của các hộ chăn nuôi gia cầm ở đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông hộ. Kết quả phân tích cho thấy rằng, thu nhập của hộ chủ yếu dựa vào hoạt động nông nghiệp chiếm 95%. Nông hộ quan tâm đến việc đa dạng nguồn thu nhập. Tuy nhiên, chỉ là tự phát nên chưa hiệu quả. Các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ là tổng diện tích đất của hộ, vay vốn, kiểm dịch, thu nhập từ chăn nuôi gia cầm, thu nhập từ chăn nuôi khác và thu nhập từ phi nông nghiệp. Xuất phát từ một số vấn đề thu nhập từ quá trình khảo sát và phân tích số liệu thực tế cho thấy rằng để nâng cao thu nhập của hộ chăn nuôi cần sử dụng nguồn lực đất đai hợp lý, mạnh dạn vay vốn đầu tư khi thiếu vốn, tham gia đầy đủ quá trình kiểm dịch đàn vật nuôi, quan tâm đến nguồn thu nhập từ chăn nuôi và phi nông nghiệp.

Từ khoá: *thu nhập, cơ cấu thu nhập, đa dạng thu nhập*

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta, chăn nuôi gia cầm là một trong những ngành sản xuất chủ yếu, bên cạnh đó, sản phẩm thịt gia cầm là thực phẩm được ưa thích. Ngày nay, ngành hàng này thật sự phát triển mạnh hơn khi đời sống kinh tế của dân cư ngày được cải thiện hơn. Tuy nhiên, đối với người sản xuất những ngành hàng này vẫn còn phải chấp nhận nhiều rủi ro trong quá trình chăn nuôi, đặc biệt là khi dịch cúm gia cầm liên tục bùng phát trong những năm gần đây. Vì vậy,

¹ Khoa Kinh tế - QTKD, Trường Đại học Cần Thơ

nhiều hộ nông chăn nuôi gia cầm có xu hướng phát triển ngành nghề khác để giảm rủi ro, tăng hiệu quả sản xuất và tăng thu nhập. Thực tế trong những năm qua cho thấy những người sản xuất ngành hàng này ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) cũng không nằm ngoài thực trạng đó. Bài viết này cung cấp thông tin cơ cấu thu nhập, đa dạng thu nhập và các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ chăn nuôi gia cầm bị ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm ở ĐBSCL.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Thời gian và địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu này được tiến hành ở các tỉnh thuộc ĐBSCL như: Long An, Cần Thơ, Hậu Giang, Đồng Tháp và Trà Vinh. Thời gian được khảo sát và hoàn thành nghiên cứu năm 2009.

2.2 Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu nhằm đạt 3 mục tiêu cụ thể như sau:

- Phân tích cơ cấu thu nhập và sự đa dạng thu nhập của các hộ chăn nuôi gia cầm.
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ chăn nuôi gia cầm.
- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao thu nhập của các hộ chăn nuôi gia cầm.

2.3 Kiểm định giả thuyết

Yếu tố trình độ học vấn của chủ hộ, tổng diện tích của hộ, vay vốn, tỷ lệ lao động, ảnh hưởng dịch cúm gia cầm, kiểm dịch, SID, thu nhập từ chăn nuôi gia cầm, thu nhập từ chăn nuôi khác và thu nhập phi nông nghiệp có ảnh hưởng đến thu nhập của hộ chăn nuôi gia cầm.

2.4 Phương pháp thu thập thông tin và phân tích

Thông tin sơ cấp: số liệu được sử dụng trong nghiên cứu gồm 307 quan sát, ở Long An, Cần Thơ, Hậu Giang, Đồng Tháp và Trà Vinh.

Thông tin thứ cấp:

Thông tin về diện tích, dân số, mật độ dân số và số lượng đàn gia cầm lấy từ niên giám thống kê của tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ, Kiên Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Hậu Giang, Trà Vinh, Cà Mau và thành phố Cần Thơ.

Từ các nguồn thông tin đã thu thập được phân tích theo 3 mục tiêu cụ thể sau:

- **Đối với mục tiêu (1):** sử dụng phương pháp phân tích lợi ích chi phí (CBA private) và phương pháp thống kê mô tả để phân tích cơ cấu thu nhập của các hộ chăn nuôi gia cầm, ở ĐBSCL bao gồm các chi phí và doanh thu từ các hoạt động tạo thu nhập cho hộ như chăn nuôi, trồng trọt, nuôi thủy sản, lương/làm thuê, kinh doanh. Chỉ số Simpson (Simpson Index of Diversity - SID) về đa dạng hóa được sử dụng để đo lường mức độ đa dạng hóa thu nhập của nông hộ. Công thức có dạng như sau:

$$SID = 1 - \sum_i P_i^2 \quad [2, \text{tr 20-21}]$$

Trong đó: P_i là tỷ trọng của thu nhập từ hoạt động thứ i .

Chỉ số SID dao động từ 0 đến 1. Nếu như nông hộ chỉ tham gia một hoạt động, $P_1=1$, thì $SID=0$. Ngược lại, nếu số hoạt động tăng thì tỷ trọng P_i sẽ giảm xuống và khi đó chỉ số SID sẽ tiến về 1.

- **Đối với mục tiêu (2):** Dùng phương pháp hồi quy và tương quan để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ chăn nuôi gia cầm ở ĐBSCL. Mô hình hàm thu nhập có dạng tổng quát như sau:

$$Y = b_0 + b_1 X_1 + b_2 X_2 + \dots + b_n X_n + \varepsilon \quad [1, \text{tr}176]$$

Trong đó: Y : là thu nhập của nông hộ (đồng/hộ)

b_i : là tham số ước lượng

X_i : là các yếu tố giải thích được ước lượng trong mô hình hồi quy.

ε : là sai số trong ước lượng.

- **Đối với mục tiêu (3):** Căn cứ kết quả phân tích của mục tiêu 1 và 2 để ra giải pháp nâng cao thu nhập của hộ chăn nuôi gia cầm

3 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1 Một số thông tin cơ bản của hộ nông dân chăn nuôi gia cầm ở nông thôn ĐBSCL

Thông tin cơ bản của hộ chăn nuôi gia cầm ở ĐBSCL thể hiện theo bảng 1 như sau :

Bảng 1: Đặc điểm hộ chăn nuôi gia cầm ở ĐBSCL

Khoản mục	ĐVT	Vùng không bị ảnh hưởng dịch cúm gia cầm	Vùng bị ảnh hưởng dịch cúm gia cầm	Tổng cộng
Tuổi chủ hộ	Tuổi	46,40	45,23	45,86
Trình độ học vấn chủ hộ	Cấp	1,47	1,31	1,40
Nhân khẩu	Người	4,28	4,27	4,27
Tỷ lệ lao động	%	67,07	74,36	70,38
Tổng diện tích hộ	1.000m ²	6,48	7,41	6,90

Nguồn: Số liệu khảo sát năm 2009

Từ bảng 1 ta thấy, tuổi trung bình chủ hộ là 46 tuổi, ở độ tuổi này chủ hộ có nhiều kinh nghiệm để quyết định các vấn đề trong gia đình, đặc biệt là những vấn đề có liên quan đến thu nhập của hộ, cũng như việc tham gia hay lựa chọn hoạt động mang lại thu nhập của hộ.

Trình độ học vấn chủ hộ trung bình chưa đến cấp 2 ở cả vùng bị và không bị ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm. Tuy nhiên, tỷ lệ chủ hộ mù chữ rất thấp. Với việc nâng cao trình độ này rất có ý nghĩa trong việc nâng cao thu nhập của các hộ chăn nuôi gia cầm. Chúng ta suy luận rằng khi trình độ học vấn được nâng cao thì chủ hộ sẽ có nhiều kiến thức hơn, với kiến thức này, người chủ hộ có thể tìm tòi học hỏi kinh nghiệm từ các phương tiện thông tin đại chúng hiện đại ngày nay.

Diện tích trung bình trên hộ là khoảng 0,7 ha, nếu với số thành viên hộ trung bình là 4 thì diện tích trung bình trên nhân khẩu là 1.750 m², với diện tích này thì việc sản xuất nông nghiệp của hộ có thể bị khan hiếm nếu chúng ta so sánh với diện tích bình quân trên người ở ĐBSCL là 2.300 m², vì ở nông thôn thường lựa chọn hoạt động tạo thu nhập là trồng trọt và chăn nuôi. Tuy nhiên, có nhiều hộ chăn nuôi có ít đất sản xuất lại là động lực làm cho hộ phải tìm cách đa dạng nguồn tạo thu nhập mà không sử dụng đến đất nông nghiệp như những hoạt động phi nông nghiệp là buôn bán, hoặc đi làm thuê chẳng hạn và có thể từ những hoạt động này mà thu nhập của họ lại được cải thiện.

3.2 Cơ cấu thu nhập và sự đa dạng thu nhập của hộ chăn nuôi gia cầm ở ĐBSCL

Thu nhập của các hộ chăn nuôi gia cầm có từ chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi ngoài gia cầm, trồng trọt, nuôi thủy sản, lương/làm thuê và kinh doanh. Trong chăn nuôi gia cầm có chăn nuôi vịt đẻ, vịt thịt, gà đẻ và gà thịt. Đối với các hộ chăn nuôi thì thu nhập từ chăn nuôi gia cầm góp phần quan trọng trong tổng thu nhập của gia đình.

Bảng 2: Cơ cấu thu nhập theo hoạt động của hộ chăn nuôi gia cầm ở ĐBSCL năm 2008

Đơn vị tính: %

Khoản mục	Vùng không bị ảnh hưởng dịch cúm gia cầm	Vùng bị ảnh hưởng dịch cúm gia cầm	Tổng
Tỷ trọng chăn nuôi gia cầm	67,57	54,89	61,81
Tỷ trọng chăn nuôi ngoài gia cầm	7,30	5,47	6,47
Tỷ trọng trồng trọt	14,30	30,43	21,62
Tỷ trọng thủy sản	2,40	0,78	1,66
Tỷ trọng lương/làm thuê	7,39	6,87	7,15
Tỷ trọng kinh doanh	1,04	1,57	1,28

Nguồn: Số liệu khảo sát năm 2009

Bảng 2 cho ta thấy, nguồn thu nhập của hộ chăn nuôi gia cầm có từ các hoạt động như chăn nuôi, trồng trọt, nuôi thủy sản, làm thuê, và từ kinh doanh. Thu nhập từ hoạt động chăn nuôi có từ chăn nuôi gà, vịt, heo, bò, đây là những nguồn mang thu nhập phổ biến ở vùng nông thôn ĐBSCL, nhìn chung trong thu nhập từ chăn nuôi thì thu nhập từ chăn nuôi chiếm tỷ trọng khá cao. Hoạt động trồng trọt bao gồm trồng lúa, trồng rau màu, và trồng cây ăn trái. Hoạt động nuôi thủy sản gồm nuôi cá, nuôi tôm, một số hộ tranh thủ thời gian nông nhàn hoặc không có ruộng đất thì đi làm thuê, một số hộ khác ở vị trí thuận lợi thì buôn bán để tăng thêm nguồn thu nhập cho gia đình.

Ở vùng chăn nuôi gia cầm không bị ảnh hưởng cả dịch cúm tỷ trọng thu nhập từ chăn nuôi chiếm 74,87% (trong đó thu từ chăn nuôi gia cầm chiếm đến 67,57%), đây là nguồn thu nhập chính của các hộ nông dân sống ở vùng nông thôn đặc biệt là ở ĐBSCL bởi điều kiện tự nhiên rất phù hợp cho việc chăn nuôi gia cầm và gia súc. Thu nhập từ trồng trọt đứng thứ 2 sau chăn nuôi với tỷ trọng là 14,30%, đây cũng là những hoạt động phổ biến ở vùng nông thôn, nên được các hộ chăn nuôi lựa chọn để làm nguồn thu nhập hộ gia đình. Kế đến là thu nhập từ lương/làm

thuê, với thu nhập từ lương đây là nguồn thu nhập ít phổ biến đối với bản thân người chăn nuôi và hộ chăn nuôi gia cầm, bởi chúng ta thấy người nông dân với trình độ chưa đến cấp 2 nên họ không phù hợp lắm với hoạt động này, còn hoạt động làm thuê cũng có nhiều hộ lựa chọn nhưng chủ yếu là những công việc mang tính chất thời vụ như gieo sạ, phun xịt thuốc, làm cỏ, được thuê để đan đất, cắt lúa, nên thu nhập từ nguồn này cũng không cao. Những hộ chăn nuôi gia cầm cũng kết hợp thêm với hoạt động nuôi thủy sản nhưng họ lại không xem nguồn thu nhập này là nguồn thu nhập chính nên ít quan tâm đầu tư cho hoạt động này.

Tương tự như vùng chăn nuôi không bị ảnh hưởng dịch cúm gia cầm, các tỷ trọng từ nguồn thu nhập khác nhau ở vùng chăn nuôi bị ảnh hưởng dịch cúm cũng có thứ hạng tương tự. Thu nhập từ chăn nuôi, đến thu nhập từ trồng trọt, thu nhập từ lương/làm thuê, thu nhập từ kinh doanh và thu nhập từ nuôi thủy sản. Tuy nhiên, tỷ trọng chăn nuôi ở vùng bị ảnh hưởng là 60,36% (trong đó tỷ trọng thu nhập chăn nuôi gia cầm là 54,89%) thấp hơn vùng không bị ảnh hưởng và tỷ trọng trồng trọt 30,43% cao hơn. Cho thấy ở vùng bị ảnh hưởng các tỷ trọng thu nhập có sự cân đối và do ở vùng này các hộ chăn nuôi lại có diện tích đất nhiều hơn nên họ cũng đầu tư và có thu nhập từ nguồn này cũng nhiều hơn.

Tóm lại, hoạt động chăn nuôi là hoạt động đem lại nguồn thu nhập chính cho người dân ở đây. Các hộ chăn nuôi cũng cần chú ý đầu tư các hoạt động khác, cân đối nguồn thu nhập để giảm bớt rủi ro do dịch cúm gia cầm. Hộ chăn nuôi và những người quản lý địa phương cần quan tâm đến hoạt động này có ý nghĩa rất lớn đối với việc đưa ra giải pháp nâng cao thu nhập của hộ của bản thân hộ chăn nuôi và địa phương.

Bảng 3: Tỷ trọng thu nhập từ nông nghiệp và phi nông nghiệp của hộ chăn nuôi gia cầm ở ĐBSCL năm 2008

Đơn vị tính: %

Khoản mục	Không bị ảnh hưởng	Bị ảnh hưởng	Tổng
Tỷ trọng nông nghiệp	96,30	95,35	95,87
Tỷ trọng phi nông nghiệp	3,70	4,65	4,13

Nguồn: Số liệu khảo sát năm 2009

Qua bảng 3 ta thấy, thu nhập nông nghiệp bao gồm thu nhập từ chăn nuôi, trồng trọt, nuôi thủy sản, các dịch vụ trong nông nghiệp và làm thuê trong nông nghiệp. Những nguồn thu nhập còn lại ngoài các nguồn thu nhập nêu ở trên là thu nhập phi nông nghiệp. Thu nhập từ hoạt động nông nghiệp chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng thu nhập của hộ chăn nuôi gia cầm ở ĐBSCL, chiếm hơn 95% trong tổng thu nhập. Thu nhập từ phi nông nghiệp bao gồm mua bán nhỏ, làm công ăn lương, các dịch vụ liên quan đến nông nghiệp như bán vật tư nông nghiệp, thú y, cho thuê máy móc, tỷ trọng nguồn thu nhập này chiếm chưa đến 5% tổng thu nhập.

Bảng 4: Số hoạt động và tên hoạt động đem lại thu nhập cho hộ chăn nuôi gia cầm

Hoạt động của hộ chăn nuôi gia cầm	Không ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Tổng cộng	
	Số hộ (%)	SID	Số hộ (%)	SID	Số hộ (%)	SID
Chăn nuôi	32,21	0,000	8,06	0,000	21,25	0,000
Cộng	32,21	0,000	8,06	0,000	21,25	0,000
Chăn nuôi và trồng trọt	31,54	0,291	57,26	0,339	43,22	0,320
Chăn nuôi và thủy sản	5,37	0,311			2,93	0,311
Chăn nuôi và lương/làm thuê	12,08	0,363	5,65	0,270	9,16	0,337
Chăn nuôi và kinh doanh	1,34	0,377	3,23	0,256	2,20	0,296
Cộng	50,34	0,313	66,13	0,329	57,51	0,321
Chăn nuôi, trồng trọt và thủy sản	2,01	0,440	1,61	0,596	1,83	0,502
Chăn nuôi, trồng trọt và lương/làm thuê	5,37	0,449	12,10	0,539	8,42	0,507
Chăn nuôi, trồng trọt và kinh doanh	4,03	0,523	8,87	0,443	6,23	0,471
Chăn nuôi, thủy sản và lương/làm thuê	1,34	0,289	0,00		0,73	0,289
Chăn nuôi thủy sản và kinh doanh	0,67	0,515	0,00		0,37	0,515
Chăn nuôi, lương/làm thuê và kinh doanh	0,67	0,445	0,81	0,666	0,73	0,556
Cộng	14,09	0,456	23,39	0,511	18,32	0,488
Chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản và lương/làm thuê	0,67	0,292	1,61	0,575	1,10	0,481
Chăn nuôi, trồng trọt, lương/làm thuê và kinh doanh	2,68	0,632	0,81	0,671	1,83	0,640
Cộng	3,36	0,564	2,42	0,607	2,93	0,580

Nguồn: Số liệu khảo sát năm 2009

Qua bảng 4 ta thấy, nhìn chung ở vùng không bị ảnh hưởng, các hộ chăn nuôi gia cầm đều có đa dạng nguồn thu nhập cho gia đình, số hộ có 1 hoạt động tạo thu nhập cho gia đình chiếm khoảng 32% trong tổng số hộ quan sát. Như vậy, có đến 68% hộ đa dạng nguồn thu nhập cho gia đình. Tuy nhiên, thì chủ yếu là đa dạng nội bộ ngành nông nghiệp. Đối với nhóm hộ có 2 hoạt động thì có đến 36% tổng số hộ đa dạng trong nội bộ ngành nông nghiệp, ở nhóm hộ có 3 hoạt động thì lại có hướng đa dạng phi nông nghiệp nhiều hơn, tỷ trọng hộ đa dạng phi nông nghiệp chiếm đến 12% tổng số hộ quan sát. Những hộ có thu nhập từ 4 hoạt động đều đa dạng theo hướng phi nông nghiệp.

Số hộ có thu nhập từ 2 hoạt động chăn nuôi và trồng trọt chiếm tỷ trọng cao 31,54% ở vùng không bị ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm và 57,26% ở vùng bị ảnh hưởng. Theo điều tra thực tế, hoạt động trồng trọt thường là hoạt động trồng lúa, vì khi kết hợp hoạt động này với chăn nuôi gia cầm thì người chăn nuôi có thể tận dụng sản phẩm làm ra. Ngoài 2 hoạt động là chăn nuôi và trồng trọt thì số hộ có 2 hoạt động từ chăn nuôi và lương/làm thuê chiếm tỷ trọng cao thứ 2, ở vùng nông thôn, ngoài thời gian chăm sóc đàn vật nuôi thì người nông dân có thể tận dụng lúc nhàn rỗi để đi làm thuê như làm đất, làm cỏ vườn, một số người phụ nữ khéo tay có thể tham gia đan lát lục bình, nhưng thu nhập từ những công việc này không thường xuyên vì chủ yếu là công việc theo thời vụ.

Trong nhóm hộ có 3 hoạt động thì hộ chăn nuôi lựa chọn hoạt động chăn nuôi, trồng trọt và làm thuê là nhiều nhất, đây là những công việc phổ biến ở nông thôn. Đối với hộ có 4 hoạt động thì hoạt động chăn nuôi kết hợp trồng trọt, lương/làm thuê và kinh doanh có tỷ trọng cao hơn. Chỉ số SID thể hiện tính đa dạng nguồn thu nhập của hộ chăn nuôi, vì vậy chỉ số SID tăng khi số hoạt động tạo thu nhập tăng. Khi thu nhập của hộ chăn nuôi có từ 2 hoạt động thì chỉ số SID là 0,321 và SID tăng đến 0,488 khi hộ có 3 hoạt động tạo thu nhập và ở nhóm hộ có 4 hoạt động thì SID là 0,580. Nhìn chung, thì hộ chăn nuôi gia cầm đều chọn cho gia đình một hoạt động tạo thu nhập chính và tập trung đầu tư vào hoạt động đó vì thế tỷ trọng thu nhập từ các hoạt động mà hộ chăn nuôi lựa chọn không cân đối, thông qua chỉ số SID ta có thể nhận biết rõ điều này. Chẳng hạn, ở nhóm hộ chăn nuôi gia cầm có thu nhập có 2 hoạt động, chỉ số SID sẽ tiến đến 0,5 nếu tỷ trọng thu nhập của 2 hoạt động này cân đối. Nhìn vào bảng số liệu ta thấy SID của nhóm hộ có 2 hoạt động là 0,321 cho thấy tỷ trọng thu nhập từ các nguồn thu nhập có sự chênh lệch.

3.3 Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ chăn nuôi gia cầm

Các biến độc lập được đưa vào đến trong mô hình là: trình độ học vấn của chủ hộ, tổng diện tích của hộ, hộ có vay vốn hay không, tỷ lệ lao động, vùng chăn nuôi có bị ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm, đàn vật nuôi có được kiểm dịch, hệ số sid, thu nhập từ hoạt động chăn nuôi, thu nhập từ chăn nuôi ngoài gia cầm, thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp.

Để biết được các biến độc lập nào sẽ ảnh hưởng đến biến thu nhập của các hộ chăn nuôi, ta hãy xem bảng sau:

Bảng 5: Kết quả các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập bình quân trên lao động

Mô hình	Hệ số	Ý nghĩa
Hằng số	-15.663.654,672	0,067
Trình độ học vấn của chủ hộ	3.111.738,256	0,132
Tổng diện tích của hộ	2.561.402,331	0,000
Vay vốn	5.283.703,217	0,086
Tỷ lệ lao động	52.645,172	0,439
Ảnh hưởng dịch cúm gia cầm	-3.335.685,698	0,274
Kiểm dịch	7.974.113,706	0,019
SID	45.444,039	0,602
Thu nhập từ chăn nuôi gia cầm	1,010	0,000
Thu nhập từ chăn nuôi khác	1,165	0,000
Thu nhập phi nông nghiệp	1,017	0,000
R ² : 0,937	Sig.F: 0,000	

Nguồn: tính toán từ số liệu điều tra năm 2009

Từ bảng 5 ta có mô hình thu nhập như sau:

Tổng thu nhập = -15.663.654,672 + 3.111.738,256 trình độ học vấn của chủ hộ + 2.561.402,331 Tổng diện tích của hộ + 5.283.703,217 Vay vốn + 52.645,172 Tỷ lệ lao động - 3.335.685,698 Ảnh hưởng dịch cúm gia cầm + 7.974.113,706 Kiểm dịch + 45.444,039 SID + 1,010 Thu nhập từ chăn nuôi gia cầm + 1,165 Thu nhập từ chăn nuôi khác + 1,017 Thu nhập phi nông nghiệp.

Hệ số R^2 là 93,7% ta có thể kết luận biến động của tổng thu nhập được giải thích bởi sự thay đổi của các yếu tố ước lượng ở mức độ là 93,7%.

Kết quả hồi quy như sau: trong các biến độc lập đưa vào mô hình thì có 5 biến là có ý nghĩa: tổng diện tích của hộ, vay vốn, kiếm dịch, thu nhập từ chăn nuôi gia cầm, thu nhập từ chăn nuôi khác và thu nhập phi nông nghiệp.

Biến tổng diện tích đất sở hữu của hộ có ảnh hưởng tích cực đến tổng thu nhập của hộ chăn nuôi ở mức ý nghĩa 1%. Trong điều kiện các biến độc lập khác cố định khi diện tích đất của hộ tăng 0,1 ha thì tổng thu nhập sẽ tăng 2,56 triệu đồng/năm hay khoảng 210.000 đồng/tháng. Đất đai là một trong những nguồn lực quan trọng trong quá trình sản xuất, khi hộ chăn nuôi có diện tích đất càng nhiều thì càng thuận lợi và chủ động trong việc lựa chọn hay tham gia hoạt động tạo thu nhập mà họ cho là phù hợp với điều kiện gia đình.

Biến giả hộ có hay không có vay vốn (chính thức và cả phi chính thức) hay không với hệ số tương quan là 5.283.703,217 ở mức ý nghĩa 10%, cho ta biết là biến vay vốn có mối quan hệ cùng chiều với tổng thu nhập của hộ, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi khi hộ chăn nuôi có sử dụng vốn vay thì sẽ làm tăng tổng thu nhập của hộ. Điều này được lý giải như sau: nghiên cứu thực tế thấy rằng, đa phần hộ chăn nuôi đều thiếu vốn để đầu tư vào sản xuất và khi thiếu vốn họ có thể vay vốn từ các nguồn khác nhau: nguồn phi chính thức như bạn bè, người thân, hàng xóm hay nguồn chính thức như ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngân hàng công thương và quỹ tín dụng nhân dân. Tuy nhiên, vẫn còn một số nông dân vẫn có quan niệm chỉ sử dụng vốn tự có mặc dầu là hạn hẹp nhưng vẫn e dè khi vay vốn, vì không muốn phải “mắc nợ”, do đó việc đầu tư không hiệu quả. Những hộ mạnh dạn vay vốn đầu tư thì sẽ hiệu quả hơn. Bất kỳ hoạt động nào để tạo thu nhập cũng cần có nguồn vốn đủ lớn để làm cho hoạt động được thông suốt có như vậy việc đầu tư mới có hiệu quả.

Biến giả có kiếm dịch đàn vật nuôi hay không có ảnh hưởng tích cực đến tổng thu nhập của hộ chăn nuôi gia cầm với hệ số tương quan là 7.974.113,706 ở mức ý nghĩa 5%. Khi tham gia vào hoạt động chăn nuôi trong những năm gần đây, thì việc tiêm phòng và kiểm dịch cho đàn vật nuôi là hết sức quan trọng để phòng tránh dịch cúm gia cầm, đồng thời động tác này cũng rất quan trọng, vì khi bán sản phẩm thì giá bán sản phẩm được kiểm dịch sẽ cao hơn những sản phẩm không được kiểm dịch. Mà chăn nuôi gia cầm là hoạt động phổ biến của các hộ nông dân ở ĐBSCL (có thể là thu nhập chính hoặc là thu nhập phụ) vì vậy mà giá bán sản phẩm vẫn ảnh hưởng rất lớn đến thu nhập chăn nuôi và tổng thu nhập.

Thu nhập từ chăn nuôi gia cầm: biến này có ý nghĩa thống kê với mức 1%, với hệ số tương quan là 1,010 có nghĩa là biến độc lập này đồng biến với tổng thu nhập của hộ và khi thu nhập từ chăn nuôi gia cầm của hộ tăng lên 1 đồng thì tổng thu nhập tăng lên là 1,010 đồng trong điều kiện các yếu tố khác không đổi. Như vậy, nguồn thu nhập này có vai trò khá quan trọng trong việc làm tăng tổng thu nhập của hộ chăn nuôi gia cầm và từ đây chúng ta có thể đưa ra giải pháp nhằm nâng cao thu nhập của hộ chăn nuôi.

Thu nhập từ chăn nuôi khác: biến này có ý nghĩa thống kê với mức 1%, với hệ số tương quan là 1,165 có nghĩa là biến độc lập này đồng biến với tổng thu nhập của hộ và khi thu nhập từ chăn nuôi khác tăng lên 1 đồng thì tổng thu nhập tăng lên là

1,165 đồng trong điều kiện các yếu tố khác không đổi. Như vậy, cũng như nguồn thu nhập từ chăn nuôi gia cầm, nguồn thu nhập từ chăn nuôi khác góp phần quan trọng trong việc làm tăng tổng thu nhập của hộ chăn nuôi gia cầm và từ đây chúng ta có thể đưa ra giải pháp nhằm nâng cao thu nhập của hộ chăn nuôi.

Với hệ số tương quan 1,017 có ý nghĩa thống kê ở mức 1%, thu nhập từ các hoạt động phi nông nghiệp tuy chiếm tỷ trọng rất thấp trong tổng thu nhập của hộ chăn nuôi gia cầm nhưng lại có ảnh hưởng tích cực đến tổng thu nhập của hộ chăn nuôi. Như phân tích thì hoạt động phi nông nghiệp có từ buôn bán, tiền lương đây là những hoạt động có tỷ suất lợi nhuận cao, không phải tốn nhiều công chăm sóc như những hoạt động nông nghiệp. Thu nhập được tạo ra từ phi nông nghiệp được cho là nhẹ nhàng hơn hoạt động nông nghiệp.

4 CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO THU NHẬP CỦA CÁC HỘ CHĂN NUÔI GIA CẦM Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

4.1 Giải pháp liên quan đến thú y

Khi phân tích ta thấy, có sự khác biệt về thu nhập giữa nhóm hộ ở vùng bị và không bị ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm, ở vùng không bị ảnh hưởng thì tổng thu nhập bình quân của hộ cao hơn những hộ ở vùng bị ảnh hưởng. Do đó, để tăng thu nhập của hộ chăn nuôi thì ở địa phương và bản thân của người chăn nuôi gia cầm phải tuân theo các quy định về phòng dịch cúm gia cầm để hạn chế đến mức thấp nhất có thể xảy ra dịch cúm gia cầm. Tuân theo quy định về phòng dịch cúm ở địa phương cũng đơn giản, chỉ cần các hộ có ý thức trong việc tiêm phòng cho đàn vật nuôi. Khi bắt gia cầm về phải báo với cơ quan thú y, để cơ quan thú y xác định đúng ngày cần tiêm vaccin. Đối với các đàn gia cầm nuôi thả, phải có sự kết hợp giữa các địa phương nơi mà đàn gia cầm có thể được chăn thả. Bắt buộc các hộ chăn nuôi gia cầm chăn thả đặc biệt là vịt chạy đồng khi vận chuyển đàn gia cầm giữa các đồng với nhau phải chuyên chở bằng xe chuyên dùng và đảm bảo an toàn môi trường trong khi chuyên chở.

4.2 Giải pháp liên quan tập huấn kỹ thuật đa dạng ngành nghề

Tìm hiểu và tham gia vào hoạt động phi nông nghiệp phù hợp với điều kiện nguồn lực của gia đình, vì đây là nguồn tạo thu nhập không phải bỏ nhiều công chăm sóc vất vả. Người chăn nuôi nên quan tâm đến hoạt động phi nông nghiệp để tăng thêm thu nhập cho gia đình.

Tham gia các lớp tập huấn, học hỏi kỹ thuật mới, vì hộ không thể quyết định tham gia hoạt động tạo thu nhập mà chỉ làm theo hàng xóm do mỗi hộ chăn nuôi sẽ có điều kiện nguồn lực khác nhau. Học hỏi và ứng dụng những kỹ thuật mới sẽ giúp hộ sản xuất có hiệu quả hơn là chỉ dựa vào kinh nghiệm của bản thân.

Cần đa dạng hoá nguồn thu nhập và phải cân đối tỷ trọng nguồn thu nhập này, như vậy mới có thể phân tán được rủi ro, và hạn chế sự ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm đến thu nhập của các hộ chăn nuôi gia cầm.

4.3 Giải pháp liên quan đến vốn tín dụng

Khi tham gia vào hoạt động sản xuất nông nghiệp hay phi nông nghiệp, nếu các hộ chăn nuôi gia cầm gặp khó khăn về vốn đầu tư phải mạnh dạn vay vốn để việc sản

xuất được thông suốt. Người chăn nuôi ý thức được rằng gánh nặng của việc vay vốn không phải là tâm lý “mắc nợ” mà là phải biết sử dụng vốn vay và cả vốn tự có một cách hiệu quả.

4.4 Giải pháp khác

Nguồn lực đất đai là nguồn lực quan trọng để tạo thu nhập cho các hộ chăn nuôi gia cầm. Khi có điều kiện thuận lợi thì các hộ chăn nuôi nên tích lũy đất. Tuy nhiên, việc tích lũy đất gặp khó khăn trong thời gian gần đây vì theo thống kê ở nước ta hiện nay diện tích canh tác đất ngày càng bị thu hẹp, vì vậy việc quan trọng ở đây là hộ chăn nuôi phải biết sử dụng quỹ đất đai một cách hợp lý đồng thời lựa chọn những hoạt động tạo thu nhập phù hợp với quỹ đất đai của hộ.

Thu nhập từ chăn nuôi gồm chăn nuôi gia cầm và chăn nuôi khác có vị trí quan trọng trong tổng thu nhập của hộ chăn nuôi gia cầm ở nông thôn, hộ chăn nuôi cũng cần quan tâm đến nguồn thu nhập này. Các hộ chăn nuôi phải nâng cao kỹ thuật chăn nuôi.

5 KẾT LUẬN

Hộ chăn nuôi gia cầm ở ĐBSCL có thu nhập từ nhiều hoạt động khác nhau: chăn nuôi, trồng trọt, nuôi thủy sản, lương/làm thuê và kinh doanh. Trong chăn nuôi thì có chăn nuôi gia cầm và gia súc, thu nhập từ hoạt động chăn nuôi gia cầm có thể là nguồn thu nhập chính hay nguồn thu nhập phụ tùy theo điều kiện nguồn lực mà hộ.

Để tăng thêm thu nhập cho gia đình, hộ chăn nuôi gia cầm ngày càng quan tâm đến việc đa dạng nguồn thu nhập, tham gia nhiều hoạt động khác nhau. Tuy nhiên, việc đa dạng thu nhập của các hộ chăn nuôi gia cầm chủ yếu là tự phát dựa trên kinh nghiệm bản thân hoặc làm theo những người hàng xóm vì vậy đa dạng thu nhập chưa đạt hiệu quả. Đồng thời đa dạng chưa cân đối, chủ yếu trong nội bộ các ngành nông nghiệp (thu nhập từ hoạt động nông nghiệp khoảng hơn 90%) và phụ thuộc quá nhiều vào hoạt động chăn nuôi và trồng trọt, hoạt động phi nông nghiệp rất hạn chế.

Thu nhập của hộ chăn nuôi gia cầm chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố: tổng diện tích đất sở hữu của hộ, hộ có vay vốn để đầu tư hay không, đàn vật nuôi có được kiểm dịch hay không, thu nhập từ hoạt động chăn nuôi gia cầm, thu nhập từ hoạt động chăn nuôi khác và thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp. Dựa vào những yếu tố này là cách tốt nhất để hộ nâng cao thu nhập và cũng là cơ sở để chính quyền địa phương đề ra những chính sách thích hợp để nâng cao thu nhập cho các hộ chăn nuôi gia cầm ở địa phương mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Huỳnh Trường Huy, Lê Tấn Nghiêm, Mai Văn Nam (2005). “Thu nhập và đa dạng hoá thu nhập của nông hộ ở Đồng bằng sông Cửu Long”, *Cơ sở cho phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ và nông hộ ở Đồng bằng sông Cửu Long*, Tr 176
- Vũ Ánh Tuyết (2007), *Phân tích thực trạng đa dạng hoá thu nhập của nông hộ tại quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ*, luận văn thạc sĩ kinh tế, Tr 20-21